

Bản án số: **216/2022/HS-ST**
Ngày: 28/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Việt Chiến;

- Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

- Th1 ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Th1 ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 218/2022/TLST-HS ngày 05/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2022/QĐXXST-HS ngày 20/10/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Quỳnh Tr;** **Sinh năm: 1989;** Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Số 18, ngõ 8, tổ 11, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Viết S; Con bà: Trần Thị Bích Th; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Phạm Hoàng K; Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2015)

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số: 323/2012/HSST ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt Lê Thị Quỳnh Tr 26 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo ra trại ngày 31/8/2013 (Đã được xóa án tích).

Danh chỉ bản số: 402, lập ngày 27/6/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Anh T; Sinh năm: 1996; HKTT: Tổ dân phố T1, phường TM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; *(Anh T vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 16/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp với Công an phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn TH tại địa chỉ: Số 1, ngõ 180, đường Đ Thôn, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội phát hiện:

- Tại phòng 203 có Bùi Sơn Ph *(Sinh năm: 1997; HKTT: Số 146, Hoàng Hanh, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)* và Bàn Thị Hương M *(Sinh năm: 2001; HKTT: Tổ 35, bắc Cầu, phường N, quận Long Biên, thành phố Hà Nội)*;

- Tại phòng 303 có Lê Anh T *(Sinh năm: 1996; HKTT: Tổ dân phố Tó, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội)* và Lê Thị Quỳnh Tr;

- Tại phòng 501 có Đỗ Tùng L *(Sinh năm: 1993; HKTT: Số 40, ngõ Vạn Kiếp, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)* và Tạ Anh Th1 *(Sinh năm: 2001; HKTT: Số 33, ngách 96, ngõ Lan Bá, KT, phường TP, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội)* ;

Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở Công an quận Nam Từ Liêm để điều tra làm rõ.

Vật chứng tạm giữ của Lê Anh T: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số: 0924.025.405; Tạm giữ của Lê Thị Quỳnh Tr: Số tiền 8.500.000đồng *(Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm nghìn đồng)* và 01 điện thoại Iphone 11 Pro, màu xanh, gắn sim số: 0949.208.998; Tạm giữ của Đỗ Tùng L và Bùi Sơn Ph: 02 bao cao su đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ ngày 16/6/2022, Lê Anh T, Đỗ Tùng L và Bùi Sơn Ph ngồi uống bia tại quán bia Nhất Quán, địa chỉ: Số 5

ngõ 1, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Qua mạng xã hội, Lê Anh T quen biết tài khoản zalo “Quỳnh Anh Miu” hay liên hệ mua, bán dâm. T nhắn tin cho “Quỳnh Anh Miu” bảo sắp xếp cho một bạn nữ đến uống bia cùng. Người này đồng ý và gọi điện cho tài khoản zalo “Bee” của Lê Thị Quỳnh Tr với nội dung có anh trai muốn đi ăn uống cùng chiều nay rồi gửi số điện thoại của T là 0924.025.405 cho Tr để liên hệ. Tr đồng ý và sử dụng số điện thoại 0949.208.998 của mình gọi cho T thì được T hẹn đến quán bia Nhất Quán tại số 5 ngõ 1, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, Tr đi taxi đến địa chỉ trên. Quá trình ăn uống, T hỏi Tr “có chương trình gì không”, Tr hiểu là T có nhu cầu mua dâm nên đã hỏi L và Ph: “hai anh có cần thêm bạn không” (tức là hai người trên có muốn mua dâm không) thì cả hai đồng ý. Tr báo giá với T, Ph, L giá mua dâm là 3.000.000 đồng/người/lượt, cả ba đồng ý. Sau đó, Tr sử dụng tài khoản zalo “Bee” của mình nhắn tin vào nhóm “HN LoVe” là nhóm dành cho những người bán dâm với nội dung “2 bạn vl vt 2,5 mình đang ở đây ưu tiên bạn gần khu vực gần mỹ Đ” (tức là cần 02 bạn nữ bán dâm về luôn với giá 2.500.000 đồng/người/lượt). Khoảng 16 giờ cùng ngày, tài khoản zalo “Bảo Beiii” của Bàn Thị Hương M nhắn tin hỏi Tr “còn kèo vl ko”. Lúc này, Tạ Anh Th1 đang ở M tại phòng 302 số 139 đường Đ Thôn, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội nhìn thấy trên điện thoại M có tin nhắn của Tr trên nhóm “HN LoVe”. Do là gái bán dâm nên Th1 hiểu nội dung tin nhắn của Tr là tìm người bán dâm với giá 2.500.000 đồng/người/lượt. Sau đó, Tr yêu cầu gửi ảnh để cho khách chọn thì M và Th1 cùng gửi ảnh cho Tr thông qua tài khoản zalo “Bảo Beiii” của M. Tr cho L và Ph xem ảnh, L và Ph đồng ý. Tr hẹn Th1 và M đến số 5 ngõ 1, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, cả hai đồng ý. Tại quán Nhất Quán, L và Ph mỗi người đưa cho T 3.000.000 đồng là tiền mua dâm. Trong lúc đợi Th1 và M đến, T đưa trước cho Tr 8.500.000 đồng (trong đó 6.000.000 đồng là tiền mua dâm của Ph và L, 2.500.000 đồng là tiền T cho Tr vì đã đến ăn uống cùng), còn tiền mua dâm của T với Tr sẽ thanh toán sau. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Th1 và M đi taxi đến điểm hẹn gặp Tr, L, T và Ph. Sau đó, tất cả cùng đi taxi đến khách sạn TH tại số 1, ngõ 180 đường Đ Thôn, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để thực hiện việc mua dâm. Tại đây, Ph và M lên phòng 203, T và Tr lên phòng 303, L và Th1 lên phòng 501 của khách sạn để thực hiện việc mua bán dâm. Khi các đối tượng Ph và M; L và Th1 đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục, T và Tr chưa thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị tổ

công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị Quỳnh Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tr khai đây là lần đầu tiên môi giới việc mua bán dâm. Tr khai môi giới cho M và Th1 đi bán dâm Tr được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Đối với Bùi Sơn Ph, Lê Anh T và Đỗ Tùng L đã có hành vi mua dâm. Ngày 24/6/2022, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 359 và 360/QĐ-XPHC, về hành vi: “*Mua dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 24 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, hình thức phạt tiền: 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với Bàn Thị Hương M và Tạ Anh Th1 đã có hành vi bán dâm. Ngày 24/6/2022, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 361 và 362/QĐ-XPHC, về hành vi: “*Bán dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 25 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, hình thức phạt tiền: 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

Đối với chị Trần Thị Phương Thanh (*Sinh năm: 2000; HKTT: Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là lễ tân của khách sạn*) khi cho các đối tượng thuê phòng, không biết mục đích các đối tượng thuê để thực hiện hành vi mua, bán dâm nên cơ quan điều tra không xem xử lý.

Đối với anh Lại Đức Quang (*Sinh năm: 1980; HKTT: Số 54, phố Bắ Sứ, phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, là quản lý khách sạn TH*). Khi khách vào lưu trú đã không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu giữ thông tin khách đến lưu trú theo quy định. Ngày 24/6/2022, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 363/QĐ-XPHC về hành vi: “*Không thực hiện đầy đủ quy trình kiểm tra, lưu trữ thông tin của khách hàng đến lưu trú, người đến thăm khách lưu trú theo quy định của pháp luật*” theo quy định tại Điểm m Khoản 2 Điều 12 và Khoản 2 Điều 4 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ, hình thức phạt tiền: 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

Bản Cáo trạng số 218/CT-VKSNTL ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định: “*Điều 328. Tội môi giới mại dâm*

1. *Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

đ) Đối với 02 người trở lên;”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và kết luận, giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr về tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án, đã được xóa án tích, bị cáo không có tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 328; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 42 tháng đến 45 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Tr không có nghề nghiệp ổn định, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 02 điện thoại, tạm giữ của bị cáo Tr và của Lê Anh T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã sử dụng vào việc phạm tội và số tiền: 8.500.000 đồng (Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm nghìn đồng), do bị cáo Tr phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ ngày 16/6/2022, Lê Thị Quỳnh Tr đã có hành vi môi giới cho Tạ Anh Th1 và Bàn Thị Hương M cùng Tr đi bán dâm cho Đỗ Tùng L, Bùi Sơn Ph và Lê Anh T với giá 3.000.000 đồng/người/lượt, tại khách sạn TH, địa chỉ: Số 1, ngõ 180, đường Đ Thôn, phường Mỹ Đ 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Nam Từ Liêm phối hợp với Công an phường Mỹ Đ 1 tiến hành kiểm tra hành chính Ph hiện bắt giữ cùng vật chứng. Tr được hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) từ việc môi giới cho M và Th1 đi bán dâm.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố bị cáo Tr về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh và đạo đức xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội, ảnh hưởng đến những quy định của Nhà Nước về phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý để vụ lợi. Bị cáo nhận thức rõ việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 01 lần bị kết án, đã được xóa án tích, bị cáo không có tiền sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, được thể hiện ở mục đích phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời

hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Tr từ 42 tháng đến 45 tháng tù, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Tr không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 02 điện thoại, là phương tiện bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sử dụng vào việc phạm tội và số tiền: 8.500.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), do bị cáo phạm tội mà có, như đề nghị của Kiểm sát viên, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 2 Điều 328; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phạm tội: “Môi giới mại dâm”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr **42** (*Bốn mươi hai*) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 (*Hai*) bao cao su đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 điện thoại di động Iphone 11 pro; 01 điện thoại di động Oppo và 8.500.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 03 ngày 05/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 07/10/2022 tại Kho bạc Nhà Nước Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1, 4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận:

- Lưu HS.